

Số: 70 /KH-THHD

*Hung Đạo, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chuyển đổi số Trường Tiểu học Hưng Đạo năm 2025**  
**và định đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn quận Dương Kinh; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2025 và các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số quận Dương Kinh đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân quận;

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-GDĐT ngày 03/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 26/KH-GDĐT ngày 04/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số ngành GD&ĐT quận Dương Kinh năm 2025;

Trường Tiểu học Hưng Đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tập trung triển khai, chỉ đạo thực hiện, ưu tiên các điều kiện để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 24/KH-GDĐT ngày 03/3/2025, Kế hoạch số 26/KH-GDĐT ngày 04/3/2025 CỦA Phòng GD&ĐT quận; tạo điều kiện tăng tốc chuyển đổi số nhà trường năm 2025, tạo nền tảng thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn lộ trình đến năm 2030.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo trọng tâm về Chuyển đổi số ngành GDĐT quận; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy học, thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm

tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, nâng cao sự phát triển giáo dục toàn diện và chất lượng công tác quản lý nhà trường.

- Nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng việc giảng dạy và yêu cầu quản lý của ngành.

- Sử dụng hiệu quả học liệu điện tử, kho bài giảng điện tử, góp phần phát triển một số nền tảng, tài nguyên giáo dục sử dụng chung.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý nhà trường và giảng dạy.

## **2. Yêu cầu**

- Chuyển đổi số trong nhà trường phải được triển khai đồng bộ, bao quát, có hệ thống; triển khai bài bản từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy trình và bảo đảm hiệu quả, lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

- Xác định rõ nhiệm vụ, nội dung từng việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các tổ chuyên môn, cá nhân đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tranh thủ mọi nguồn lực để có điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới công tác quản lý, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng và phát triển nhà trường với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại tập trung, thông tin tích hợp thống nhất, hành chính liên thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học; tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới, phù hợp với quy hoạch phát triển của nhà trường.

### **2. Mục tiêu năm 2025**

2.1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 90% học sinh và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (*về phương tiện, đường truyền, phần mềm*) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- + Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến (Microsoft Teams, Google Meet, Zoom, ...), được trên 70% học sinh (Khối 3,4,5) sử dụng; học sinh có thói quen tự học, tự đọc, tự tìm tòi nghiên cứu kiến thức trong sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trên kho học liệu số dùng chung;

- + Hình thành kho học liệu trực tuyến của ngành Giáo dục quận đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho trên 50% nội dung chương trình GDPT; phổ cập bộ nhận diện kho học liệu số, thư viện điện tử cho cán bộ, giáo viên phụ huynh, và học sinh nhà trường.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 15%

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành nhà trường dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

- Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

- + 100% giáo viên và học sinh giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

- + 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ công tác dạy học được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Tiếp tục triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường đã được Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo thành phố, Phòng GD &ĐT quận thiết lập, cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả, trong đó:

- + Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo nhà trường phải được kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố Hải Phòng tại địa chỉ <https://csdl.haiphong.edu.vn> tiếp tục được hoàn thiện, kết nối thông suốt, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của quận (DSS), hệ thống quản lý dữ liệu trung tâm của thành phố và các cơ sở dữ liệu quốc gia;

- + Hệ thống thông tin dữ liệu nhà trường vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp trường, trên 60% hồ sơ công việc tại các tổ chuyên môn được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Về dịch vụ hỗ trợ học sinh, phụ huynh:

- + 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);
- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%;
- + Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt tối thiểu 90%;
- + Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt tối thiểu 90%.

### **3. Mục tiêu đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện và hoàn chỉnh các mục tiêu cơ bản trong năm 2025, triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2030 về chuyển đổi số trong nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch chuyển đổi số của phòng GDĐT, và của quận Dương Kinh năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục nhà trường vào môi trường số, lựa chọn một nền tảng dạy và học trực tuyến chung của trường, liên thông với nền tảng dạy học trực tuyến của quận, tích hợp kho học liệu hỗ trợ 100% người học và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp.

- 100% nguồn lực, chương trình và đối tượng giáo dục của nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt và liên thông với cơ sở dữ liệu quận, thành phố, các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học**

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hoá, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối internet các quang tới tất cả lớp và các phòng học bộ môn.

Phân đầu hành thành, xây dựng được 01 phòng học tương tác thông minh năm 2030

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

## 2.1 Đổi mới mô hình dạy, học:

Triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường, năng lực của giáo viên.

## 2.2 Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung:

Tiếp tục phát triển kho học liệu số của nhà trường trên trang web <http://thungdao.haiphong.edu.vn>, phát triển kho học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục đào tạo quận (bao gồm: cơ sở dữ liệu dùng chung DSS, bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, bài giảng e-learning, học liệu số, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu giáo dục khác); phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học (tăng cường ở các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, LS-ĐL...)

Phấn đấu xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử của nhà trường (chậm nhất đến năm 2030), xây dựng cổng thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, cổng thông tin điện tử giữa các cơ sở giáo dục trong quận, kết nối với kho học liệu, cổng thư viện số của giáo dục đào tạo thành phố.

Thực hiện xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng hệ thống tác nghiệp theo hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo.

2.3 Phấn đấu xây dựng nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác kiểm định chất lượng tại nhà trường, mục tiêu tiến tới quản lý kiểm định chất lượng không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.

2.4 Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số kết nối thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường thông qua OTT (Over The Top) theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

2.5 Nhà trường áp dụng giải pháp các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (thu qua Sissap), kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL ngành giáo dục đào tạo quận, với CSDL ngành và Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh thành phố.

2.6 Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh trong môi trường giáo dục nhà trường, phấn đấu đạt mục tiêu “Cổng trường thông minh” bằng giải pháp kiểm soát vào ra điểm danh tự động đến năm 2030.

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

3.1 Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận:

- Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số;

- Rà soát, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

- Tiến hành thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong nhà trường dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục quận, thành phố.

### 3.2 Xây dựng, cập nhật CSDL và hệ thống thông tin quản lý của nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, đảm bảo liên thông cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, cơ sở dữ liệu dùng chung (DSS) của quận; tham gia thực hiện tốt việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục thành phố (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, ...);

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, Phòng Giáo dục Đào tạo đến Sở Giáo dục Đào tạo, Bộ Giáo dục Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa nhà trường với dữ liệu ngành giáo dục quận, ngành giáo dục thành phố, cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục;

### 3.3 Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường:

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới Phòng GD&ĐT quận nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu quận, thành phố và hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục;

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục quận, thành phố, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu tuyển sinh, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến của nhà trường theo chỉ đạo của ngành giáo dục quận, thành phố.

### 3.4 Xây dựng môi trường số kết nối:

- Triển khai nền tảng số, chia sẻ dữ liệu kết nối trực tích hợp, liên thông dữ liệu của nhà trường với ngành giáo dục quận, quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận, Sở Giáo dục Đào tạo, Bộ Giáo dục Đào tạo;

#### **4. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường;

- Tiếp tục cử đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số; đảm bảo quản lý, làm việc, học tập hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (Giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; hình thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đưa vào giảng dạy từ khối lớp 3,4,5 để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

#### **5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

- Tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu dùng chung của trường, của quận (DSS), cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo quận, thành phố.

#### **6. Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của quản lý cấp trên về hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách**

- Thực hiện rà soát, xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, quản trị và quản lý nhà trường; quy định về sử dụng cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục và đào tạo nhà trường. Thực hiện quy định về năng lực số của đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do Phòng GD&ĐT quận, Sở Giáo dục Đào tạo phối hợp chỉ đạo, Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước trong ngành giáo dục quận và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu quốc gia; tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; bám sát các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số của nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhà trường; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số

chuyển đổi số của nhà trường trên các phương tiện thông tin( website, Facebook, zalo, bảng tin.....)

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lãnh đạo nhà trường.**

- Thực hiện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2025, lộ trình đến năm 2030; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo quận.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số theo từng năm, từng năm học theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục Đào tạo, Phòng Giáo dục Đào tạo và UBND quận; cụ thể hoá các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tại kế hoạch của ngành giáo dục quận thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của nhà trường, phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình trong từng năm, từng năm học.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường, phê duyệt kết quả đánh giá và trình Phòng Giáo dục Đào tạo quận kiểm tra, thẩm định và công nhận theo quy định; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin trong nhà trường. Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số của nhà trường về Phòng GD&ĐT quận định kỳ theo quy định

### **2. Giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số. Thực hiện triển khai Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung công tác chuyển đổi số trên theo chủ đề năm học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới phụ huynh và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Gửi ý kiến nghị, kiến nghị, phản ánh của, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc về Ban giám hiệu để phối hợp giải quyết, thực hiện. Phát hiện, lan toả những ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số đối trong nhà trường góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch chuyển đổi số của ngành GD&ĐT quận Dương Kinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số trường Tiểu học Hưng Đạo năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT quận Dương Kinh (b/cáo);
- CB, GV, NV toàn trường (t/h);
- Lưu: VT, hồ sơ CNTT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**